

Bản án số: 14/2022/HS- ST

Ngày: 13-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Công Đoàn
2. Ông Nguyễn Quang Hiến

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tứ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa:*

Bà Vũ Thị Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13/01/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 200/2021/HSST ngày 18/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/QĐXXST-HS ngày 06/12/2021 đối với các bị cáo:

1/NGUYỄN THANH H, sinh năm 1987; ĐKNKTT: Số 19, ngõ 102 TVĐ, KT, TX, Hà Nội; Chỗ ở: Số 22 ngõ 211 KT, TX, Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh T và bà Hoàng Thị Minh T; Vợ là Trương Thu H và có 02 con, con lớn sinh 2009, con nhỏ sinh 2012; Tiền án, tiền sự: Bản án số 264/2020/HSST ngày 27/11/2020, Tòa án nhân dân quận NTL, Hà Nội xử phạt Nguyễn Thanh H 09 tháng 22 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa xóa án tích). Bắt khẩn cấp ngày 19/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2/LÊ HỒNG S, sinh năm 1994; ĐKNKTT: Khu 14, ĐL, CK, Phú Thọ; Chỗ ở: Số 65 A YH, phường YH, CG, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn V và bà Điều Thị C; Vợ là Kim Khánh Tr và có 2 con, con lớn sinh 2016, con nhỏ sinh 2020; TATS: Bản án số 75/2014/HSST ngày 17/12/2014, Tòa án nhân dân huyện CK, Phú Thọ xử phạt Lê Hồng S số tiền 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc, số tiền đánh bạc là 5.337.000đồng. Do S chưa nộp hết khoản tiền phạt (chưa được xóa án tích). Bắt khẩn cấp ngày 23/4/2021 đến

ngày 29/4/2021 hủy bỏ Quyết định gia hạn tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

1/Anh Vũ Tùng S, sinh năm 2002; Địa chỉ: tổ 20, phường LB, LB, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa;

2/Anh Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1999; Địa chỉ: Khu 3, TT BS, NT, Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa;

3/Chị Đỗ Bạch T, sinh năm 1999; Địa chỉ: TT, ĐD, VL, Hưng Yên. Vắng mặt tại phiên tòa;

4/Chị Chu Thị Hà H, sinh năm 2001; HKTT: Thôn 7, HL, ÂT, Hưng Yên; Chỗ ở: KTX B3, trường HVNNVN. Vắng mặt tại phiên tòa;

5/Chị Đoàn Thị Mỹ S, sinh năm 1998; Địa chỉ: thôn 1, SL, HS, Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa;

6/Chị Bùi Thị T, sinh năm 1973; Địa chỉ: GT A, KS, GL, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa;

7/Chị Đặng Ánh S, sinh năm 1997; Địa chỉ: ND, YD, SD, Bắc Giang. Vắng mặt tại phiên tòa;

8/Anh Trương Ngọc Th, sinh năm 1998; Địa chỉ: LH, VG, Hưng Yên. Vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 50 phút ngày 19/4/2021, tổ công tác Công an thị trấn TQ, GL, Hà Nội tuần tra kiểm soát đến khu vực trước cửa khoa Thú y- Học viện nông nghiệp Việt Nam phát hiện Nguyễn Thanh H đang điều khiển xe máy kiểu dáng Honda Dream, BKS 29 P7- 6101 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu H dừng xe kiểm tra, phát hiện trong túi quần của H có 1 chiếc Cà lê bằng kim loại; trong túi áo khoác có 22 chiếc chìa khóa, H khai sử dụng để trộm cắp tài sản. Lực lượng Công an kiểm tra và thu giữ vật chứng gồm: 01 cà lê bằng kim loại; 22 chìa khóa; 01 điện thoại Samsung, màn hình cảm ứng màu xanh, có số sim liên lạc; 01 điện thoại Nokia không có sim liên lạc; 01 xe kiểu dáng Honda Dream, BKS 29 P7- 6101, màu nâu, số khung: 002924, số máy: 002924; 01 xe máy hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, thân xe có chữ Repsol dán dọc xe, BKS 30 H1- 3432. Ngày 19/4/2021, Cơ quan CSĐT- Công an huyện GL ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thanh H.

Ngày 20/4/2021, cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thanh H thu giữ : 01 BKS 36M5- 00789 (là biển số xe máy của anh Nguyễn Hoàng Đ); 01 BKS 18 P5-5032 (là biển số xe máy của chị Bùi Thị T); 01 BKS 33L9- 4639 (là biển số xe máy của anh Trương Ngọc Th).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh H khai nhận, trong thời điểm tháng 3, tháng 4/2021, tại HVNNVN, thị trấn TQ, Gia Lâm, H còn trộm cắp 07 chiếc xe máy khác như trình báo của người bị hại, cụ thể:

- Ngày 18/4/2021, anh Nguyễn Hoàng Đ, sinh 1999 trú tại: Khu 3, TT BS, NT, Thanh Hóa đến trình báo: Khoảng 08 giờ ngày 18/4/2021, anh Đ để xe máy Dream BKS 36M5 - 00789 ở nhà xe khoa thú y, xe có khóa cổ, không gửi người trông giữ, nhà xe không có Camera. Đến 10 giờ cùng ngày khi tan học anh Đ ra lấy xe phát hiện bị trộm cắp.

- Ngày 18/4/2021, chị Đỗ Bạch T, sinh 1999 trú tại: TQ, VL, Hưng Yên đến trình báo: Khoảng 8 giờ ngày 08/4/2021, chị T để 01 xe máy hiệu Honda Wave anpha, màu sơn trắng đen bạc, BKS 89L1- 20278 ở trong nhà xe của khoa thú y, xe khóa cổ không khóa càng, không gửi người trông giữ. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi tan học chị T ra lấy xe phát hiện bị mất xe.

- Ngày 19/4/2021, chị Chu Thị Hà H, sinh 2001, HKTT: HL, ÂT, Hưng Yên, đến trình báo: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 07/4/2021, sau khi đi học về chị H để xe máy hiệu Honda Wave anpha màu xanh đen bạc, BKS 89 L1- 04215 ở sân ký túc xá B3 và lên phòng ở tại tầng 1 của ký túc xá, xe có khóa cổ, không khóa càng và không gửi người trông giữ. Đến 12 giờ 45 phút cùng ngày, chị H ra lấy xe phát hiện bị mất xe.

- Ngày 19/4/2021, chị Đoàn Thị Mỹ S, sinh 1998 trú tại: thôn 1, SL, HS, Hà Tĩnh đến trình báo: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 08/4/2021, chị S để xe máy hiệu Honda Wave anpha, BKS 38H1- 01346, màu đen bạc ở sân khoa thú y, xe khóa cổ, không khóa càng, không gửi người trông giữ. Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, chị S học xong ra lấy xe phát hiện bị mất xe.

- Ngày 19/4/2021, chị Bùi Thị T, sinh 1973 trú tại: GT A, KS, GL, Hà Nội đến trình báo: Khoảng 05 giờ 30 ngày 10/4/2021, chị T đi làm trong HVNNVN có để xe máy hiệu Honda Wave BKS 18 P5- 5032 cạnh giáp tường của Tòa nhà hành chính của Học viện, xe khóa cổ, không khóa càng, không gửi người trông giữ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, chị T lấy xe đi thì phát hiện mất chiếc xe máy trên.

- Ngày 19/4/2021, chị Đặng Ánh S, sinh 1997 trú tại: YĐ, SĐ, Bắc Giang trình báo: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 17/4/2021, chị S để xe máy hiệu Hoda Wave anpha màu sơn xanh đen bạc BKS 98L1- 10056 tại sân trước cổng ký túc xá C2, xe khóa cổ, không khóa càng và không gửi người trông giữ. Đến 12 giờ 15 phút cùng ngày chị S xuống lấy xe đi phát hiện bị mất.

- Ngày 20/4/2020, anh Trương Ngọc Th, sinh 1998, trú tại: LH, VG, Hưng Yên trình báo: Khoảng 9 giờ 40 phút ngày 12/3/2021, anh Trương Ngọc Th để xe máy hiệu Honda Dream, BKS 33L9- 4639 ở dưới sảnh khoa Thú y, xe không khóa cổ, khóa càng, không gửi người trông giữ. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày anh Th đi xuống lấy xe phát hiện bị mất xe.

Theo Kết luận định giá tài sản số 130/KL- HĐ ĐGTS ngày 28/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện GL kết luận:

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ, đen, BKS: 30H1-3532, số khung: 400096, số máy: 5201073, đã qua sử dụng. Thời điểm bị mất trộm ngày 19/4/2021 trị giá 18.000.000 đồng

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu trắng đen bạc, BKS: 89L1-202.78, số khung: 1258FY180539, số máy: HC12E7180549, đã qua sử dụng; thời điểm bị mất trộm ngày 08/4/2021 trị giá 9.000.000 đồng

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS: 89L1-042.15, số khung: 1205BY199984, số máy: C12E3000005, đã qua sử dụng; Thời điểm bị mất trộm ngày 07/4/2021 trị giá 9.000.000 đồng

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu đen bạc, BKS: 38H1-01346, số khung: Y108746, số máy: 2908782, đã qua sử dụng; Thời điểm bị mất trộm ngày 08/4/2021 trị giá 8.500.000 đồng

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 36M5-00789, số khung: 09WY176286, số máy: 05E0176294, đã qua sử dụng; Thời điểm bị mất trộm ngày 18/4/2021 trị giá 10.000.000 đồng

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 33L9-4639, số khung: 526570, số máy: 0526635, đã qua sử dụng; Thời điểm bị mất trộm ngày 12/4/2021 trị giá 9.000.000 đồng

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu xanh đen bạc, BKS: 98L1-10056, số khung: 3906HY594144, số máy: JA39E0569305; Thời điểm bị mất trộm ngày 17/4/2021 trị giá 13.000.000 đồng

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu đen, BKS: 18P5-5032, số khung: Y379283, số máy: C09E5478947, đã qua sử dụng, Thời điểm bị mất trộm ngày 10/4/2021 trị giá 8.000.000 đồng

Tổng giá trị tài sản do Nguyễn Thanh H trộm cắp là 84.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh H khai: Khoảng 12 giờ ngày 19/4/2021, H đi xe buýt và mang theo 1 Cà lê và 1 chùm chìa khóa có 22 chìa đến khu vực HVNNVN, thị trấn TQ, GL mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, H vào bãi gửi xe lấy xe máy hiệu Honda Dream BKS 29 P7- 6101 của H gửi trước đó và đi xe vòng quanh khu vực Học viện xem có ai sơ hở sẽ trộm cắp. Khi đi qua khu vực giảng đường NĐ- HVNNVN phát hiện có 1 chiếc xe máy hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, BKS 30 H1- 3432 để ở gầm cầu thang không có ai trông

giữ, H lấy chìa khóa mang theo mở phá khóa cổ xe máy rồi dắt lùi xe máy Honda Airblade lại khoảng 1 mét, sau đó Hà lấy điện thoại Samsung chụp ảnh xe máy gửi qua zalo cho Lê Hồng S mục đích để tiêu thụ chiếc xe trên nhưng S không trả lời. Để lấy trộm chiếc xe máy hiệu Honda Airblade trên, H mang xe máy của mình đi gửi gần đó, sau đó quay lại để trộm cắp xe máy hiệu Honda Airblade trên thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng.

Thời điểm tháng 3, tháng 4/2021, một mình H đã trộm 07 xe máy rồi bán xe không có giấy tờ giả rẻ lấy tiền tiêu xài cá nhân. H bán cho Lê Hồng S 02 xe máy cụ thể: Khoảng đầu tháng 4/2021 (không nhớ ngày) H bán cho S 01 chiếc xe máy hiệu Honda Dream (do H lấy của anh Trương Ngọc Th ngày 12/3/2021). Trước khi bán xe H lắp biển số xe khác vào và vít gương chiếu hậu không rõ ở đâu, mang đến khu vực cây xăng ĐĐN ở YH, CG, Hà Nội bán cho S được 2.800.000đồng. Khi bán xe H có nói cho S biết là xe do H trộm cắp mà có, còn lấy trộm xe ở đâu thì H không nói. Sau khi mua xe của H, S lại bán lại chiếc xe trên cho 1 người tên là T không rõ tên tuổi địa chỉ được 4.000.000đồng, S đã tiêu hết số tiền trên. Khi bán xe cho T, S cũng nói xe không có giấy tờ, biển kiểm soát giả nhưng T vẫn đồng ý mua. Ngày 17/4/2021, cũng tại khu vực cây xăng ĐĐN ở YH, CG, Hà bán cho Lê Hồng S 1 xe máy Honda Wave màu trắng đen bạc (do H trộm cắp của chị Đỗ Bạch T vào ngày 08/4/2021) với giá 3.000.000 đồng. Khi bán xe cho S thì H đã tháo BKS. S đưa trước cho H 900.000 đồng, ngày 18/4/2021 S chuyển khoản vào tài khoản 19020246485013 Techcombank tên Trương Thu H số tiền 1.900.000 đồng, còn nợ H 200.000 đồng. Sau đó S lại bán xe máy trên cho T được 4.000.000 đồng, S đã tiêu hết số tiền trên. Ngày 23/4/2021, Cơ quan CSĐT-Công an huyện GL ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Hồng S về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 điều 323 BLHS. Ngày 24/4/2021, cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Hồng S nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Thu giữ của S: 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note 5, vỏ ngoài màu vàng, phần mặt màn hình và phần mặt sau bị vỡ, có sim liên lạc 0972708359

Trong tháng 4/2021 Nguyễn Thanh H còn bán cho Nguyễn Khắc Ng, sinh 1960, trú tại: xóm 7, NP, Thành phố V, Nghệ An 02 xe máy gồm: 01 xe máy hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc (do H trộm cắp của chị Chu Thị Hà H ngày 07/4/2021) với giá 3.000.000 đồng và 01 xe máy hiệu Honda Dream (do H trộm cắp của anh Nguyễn Hoàng Đ ngày 18/4/2021) với giá 3.200.000 đồng, Ng trả trước 2.500.000 đồng còn nợ 700.000 đồng. Quá trình xác minh tại Công an xã NP, TP. V, Nghệ An: Hiện nay Nguyễn Khắc Ng không sinh sống tại địa phương, Ng đi đâu, làm gì gia đình và địa phương không nắm được. Ngày 20/10/2021, Cơ

quan CSĐT- Công an huyện GL đã tách hành vi của Nguyễn Khắc Ng để tiếp tục điều tra làm rõ về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với 03 xe máy trộm cắp của chị Đoàn Thị Mỹ S, chị Bùi Thị T và chị Đặng Ánh S, Nguyễn Thanh H đều thay BKS khác hoặc vớt BKS đi H không nhớ vớt chỗ nào, sau đó H mang bán cho người đi đường không biết tên tuổi, địa chỉ được 7.500.000 đồng (giá 2.500.000 đồng/1 xe máy).

Bản thân H khai nhận trong tháng 3, tháng 4/2021 do không có việc làm, không có thu nhập nên H chuẩn bị phương tiện, công cụ để đi trộm cắp tài sản để chi tiêu sinh hoạt nuôi sống bản thân. H đến HVNNVN, thị trấn TQ, GL, Hà Nội để trộm cắp tài sản. Số tiền 18.600.000 đồng kiếm lợi từ việc bán xe, H đã chi tiêu cá nhân hết.

Về nguồn gốc xe máy của các bị hại và yêu cầu bồi thường dân sự :

-Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ, đen, BKS: 30H1-3532 qua xác minh là xe đăng ký tên Kiều Thị X, sinh 1978, trú tại : Tổ 20, phường LB, Quận LB, Hà Nội (mẹ đẻ anh S). Bà X đã cho anh S chiếc xe máy trên để đi lại. Ngày 09/7/2021, Cơ quan CSĐT- Công an huyện GL đã trả chiếc xe máy này cho anh S, anh S không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

-Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu trắng đen bạc, BKS: 89L1-202.78 qua xác minh là xe đăng ký tên Nguyễn Tiến H, sinh 1979. Năm 2017 anh H bán cho chị gái là Nguyễn Thị H, sinh 1977 (cùng trú tại: ĐD, VL, Hưng Yên), sau đó chị H cho con gái là Đỗ Bạch T để đi lại. Chị T yêu cầu bị can H bồi thường cho chị 9.000.000 đồng.

-Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS: 89L1-042.15 qua xác minh là xe đăng ký tên Đinh Khắc Ú, sinh 1990, trú tại: CD, VL, Hưng Yên. Năm 2019, anh Ú bán lại chiếc xe trên cho chị H. Chị H yêu cầu bị can H bồi thường cho chị 9.000.000 đồng.

-Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu đen bạc, BKS: 38H1-01346 qua xác minh là xe đăng ký tên Đoàn Thị T, sinh 1991, trú tại: HL, thành phố BR, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Chị T đã cho em gái là Đoàn Thị Mỹ S chiếc xe trên để đi lại. Chị S yêu cầu bị can H bồi thường cho chị 8.500.000 đồng.

-Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 36M5-00789 qua xác minh là xe đăng ký tên Nguyễn Hoàng Đ, sinh 1977, trú tại: Thị trấn BS, NT, Thanh Hóa. Anh Đ cho con trai Nguyễn Hoàng Đ chiếc xe trên để đi lại. Anh Đ yêu cầu bị can H bồi thường cho anh 10.000.000 đồng.

-Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 33L9-4639 qua xác minh là xe đăng ký tên anh Nguyễn Văn Kh, sinh 1976, trú tại: HV, TT, Hà

Nội. Năm 2016 anh Kh bán xe máy trên cho anh Trương Ngọc Th, anh Th yêu cầu bị can H bồi thường cho anh 9.000.000 đồng.

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu xanh đen bạc, BKS: 98L1-10056 qua xác minh là xe đăng ký tên ông Đặng N, sinh 1972, trú tại: YĐ, SĐ, Bắc Giang. Khoảng cuối năm 2019, ông N đưa xe máy trên cho con gái là chị Đặng Ánh S mượn để đi lại. Chị S yêu cầu bị can H bồi thường cho chị 13.000.000 đồng.

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS: 18P5-5032 qua xác minh là xe đăng ký tên anh Nguyễn Quang M, sinh 1983, trú tại: GX, GT, Nam Định. Khoảng năm 2013, anh M bán xe máy trên cho chị Bùi Thị T, chị T yêu cầu bị can H bồi thường cho chị 8.000.000 đồng.

Chiếc xe máy kiểu dáng Honda Dream, BKS 29 P7- 6101, màu nâu, số khung: 002924, số máy: 002924, H khai mua của người không quen biết vào khoảng tháng 12/2020 với giá 4.000.000 đồng. Khi mua xe có viết giấy tờ mua bán và có đăng ký xe nhưng H đã làm mất. Qua xác minh xác định BKS: 29P7-6101 là của chiếc xe máy Honda Wave, chủ đăng ký xe là bà Trần Thị Ng, sinh năm: 1971, HKTT: Phố TĐ, Phường LB, Quận LB, Hà Nội. Chị Ng khai chị chỉ đứng tên mua hộ em gái là Đậu Thị Giang M, sinh 1984, HKTT: Số nhà 10, ngách 28/34, ngõ 28B ĐBP, BĐ, Hà Nội vào năm 2003, do thời gian đã lâu nên không nhớ số khung, số máy. Khoảng tháng 11/2020, chị M bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe máy trên cùng giấy tờ xe nhưng không đi trình báo Công an vì xe đã cũ, giá trị thấp. Cơ quan điều tra tra cứu số khung: 002924, số máy: 002924 xác định là của chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 67L4-9181, chủ đăng ký xe là anh Bùi Đăng Kh, ở địa chỉ 34A, Tổ 6, CL 5, CP B, thành phố CĐ, An Giang. Quá trình làm việc với cô ruột của Kh là bà Bùi Thị Xuân D, sinh 1964, HKTT: Tổ 6, CL 5, CP B, thành phố CĐ, An Giang cho biết Kh sống cùng bà D từ nhỏ đến năm 2011 thì lên Sài Gòn học. Quá trình học ở Sài Gòn từ năm 2011 đến 2016 bà D không biết Kh có sử dụng chiếc xe có BKS như trên hay không. Từ năm 2016, Kh sang định cư bên Mỹ cùng gia đình không biết cụ thể địa chỉ ở đâu. Trong tháng 3, tháng 4/2021, Nguyễn Thanh H dùng chiếc xe máy trên để đi trộm cắp tài sản.

01 điện thoại di động hiệu Samsung, có số sim liên lạc thu giữ của H và 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note 5 thu giữ của S đều dùng để liên lạc mua và bán xe máy do trộm cắp mà có; 01 điện thoại Nokia không có sim liên lạc là của H không liên quan đến hành vi phạm tội. Người tên T mua xe máy của S và những

người đi đường mua xe máy của H do không xác định được nhân thân nên cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ.

Số tiền từ việc bán xe máy trộm cắp S chuyển vào tài khoản 19020246485013 Techcombank tên Trương Thu H (vợ H). Chị H khai số tài khoản này chị H không có nhu cầu sử dụng nên cho H sử dụng, việc H sử dụng để chuyển tiền bán xe máy do H trộm cắp chị H không biết.

Bản cáo trạng số 207/CT-VKSGL ngày 17/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố Nguyễn Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Lê Hồng S về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Riêng về việc bị cáo H bán xe do trộm cắp mà có cho S, H khai không nói cho S biết là do trộm cắp mà do S tự hiểu do xe không có BKS. Do S vắng mặt tại phiên tòa, chủ tọa đã công bố lời khai của S tại cơ quan điều tra thể hiện H có nói là xe trộm cắp được và không có BKS nên bán cho S giá rẻ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thanh H từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2021

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Hồng S từ 10 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/4/2021 đến ngày 29/4/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo

- Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Thanh H có trách nhiệm bồi thường: Trả chị Đỗ Bạch T 9.000.000 đồng; Trả chị Chu Thị Hà H 9.000.000 đồng; Trả chị Đoàn Thị Mỹ S 8.500.000 đồng; Trả anh Nguyễn Hoàng Đ 10.000.000 đồng; Trả anh Trương Ngọc Th 9.000.000 đồng; Trả chị Đặng Ánh S 13.000.000 đồng; Trả chị Bùi Thị T 8.000.000 đồng.

Số tiền thu lời bất chính của Lê Hồng S 2.400.000 đồng, gia đình bị cáo đã nộp thay số tiền đó nên không phải truy thu đối với S nữa.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật TTHS: Tịch thu sung công: Chiếc xe máy kiểu dáng Honda Dream, BKS 29 P7- 6101, màu nâu, số khung: 002924, số máy: 002924; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, có số sim liên lạc thu giữ của H và 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note 5 thu giữ của S; Trả bị cáo S 01 điện thoại Nokia không có sim liên lạc.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cầ lê bằng kim loại; 22 chiếc chìa khóa có một đầu bằng nhựa, màu đen, có chữ Honda, một đầu bằng kim loại; 01 biển kiểm soát số: 36M5- 0789; 01 biển kiểm soát số: 18P5-5032; 01 biển kiểm soát số: 33L9-4639

Bị cáo H không có tranh luận gì bổ sung thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Lê Hồng S đã được tổng đạt hợp lệ thủ tục tham gia phiên tòa, tuy nhiên bị cáo đã bị nhiễm Covid-19 (có kết quả xét nghiệm PCR dương tính). Bị cáo không thể đến tham gia phiên tòa và có đơn xin xử vắng mặt nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thanh H khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong tháng 3 và tháng 4/2021, vì không có nghề nghiệp, không có tiền chi tiêu sinh hoạt nuôi sống bản thân nên bị cáo Nguyễn Thanh H đã chuẩn bị phương tiện, công cụ thực hiện liên tục 08 hành vi trộm cắp tài sản tại HVNNVN, thị trấn TQ, GL, Hà Nội gồm: chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ, đen, BKS: 30H1-3532 của anh Vũ Tùng S có giá trị 18.000.000 đồng; chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu trắng đen bạc, BKS: 89L1-202.78 của chị Đỗ Bạch T có giá trị 9.000.000 đồng; chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS: 89L1-042.15 của chị Chu Thị Hà H giá trị 9.000.000 đồng; chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu đen bạc, BKS: 38H1-01346 của chị Đoàn Thị Mỹ S có giá trị 8.500.000 đồng; chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 36M5-00789 của anh Nguyễn Hoàng Đ có giá trị 10.000.000 đồng; chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 33L9-4639 của anh Trương Ngọc Th có giá trị 9.000.000 đồng; chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu xanh đen bạc, BKS: 98L1-10056 của chị Đặng Ánh S có giá trị 13.000.000 đồng; chiếc xe

máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS: 18P5-5032 của chị Bùi Thị T có giá trị 8.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản do bị can Nguyễn Thanh H trộm cắp tài sản là 84.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo H đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản, vi phạm điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Hồng S đã mua của Nguyễn Thanh H 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu trắng đen bạc lấy trộm của chị Đỗ Bạch T và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu lấy trộm của anh Trương Ngọc Th. Khi mua 02 chiếc xe máy này S đều biết đó là tài sản do H trộm cắp mà có. Sau đó S đã bán xe này cho những người khác kiếm lời. Hành vi của bị cáo S đã cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do có nguồn tiêu thụ tài sản trộm cắp mà có nên đã thúc đẩy hành vi trộm cắp của H. Và cũng do nguồn tài sản trộm cắp bán rẻ dễ kiếm lời đã tác động ham muốn tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có. Dù là hai tội danh riêng biệt nhưng đều có mối liên hệ tác động, phát triển hành vi phạm tội của nhau. Vì vậy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thanh H bị Tòa án nhân dân quận NTL, Hà Nội xử phạt 09 tháng 22 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản ngày 27/11/2020 chưa xóa án tích, vì vậy bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS ; Bị cáo S chưa nộp hết khoản tiền phạt theo bản án số 75/2014/HSST ngày 17/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện CK, Phú Thọ nên chưa được xóa án tích; tiêu thụ 2 lần 2 xe trộm cắp nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm và phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H lúc đầu tại phiên tòa khai báo loanh quanh về việc không nói với S khi bán xe do trộm cắp mà có, đến khi công bố lời khai của S và đấu tranh tại phiên tòa bị cáo mới thừa nhận việc cung cấp thông tin về xe trộm cắp cho S. Còn về hành vi phạm tội của bị cáo thì bị cáo thừa nhận như lời khai tại cơ quan điều tra. Vì vậy, chiếu cố cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo S: Tại cơ quan điều tra thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đã tác động nhờ gia đình nộp số tiền thu lời bất chính cho bị cáo. Đây là tình

tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử.

[4] Đánh giá về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, không có ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[5] **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt này đối với các bị cáo vì các bị cáo không có việc làm ổn định.

[6] **Về dân sự:** Anh Vũ Tùng S đã nhận lại chiếc xe máy hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, BKS 30H1- 3432 không có yêu cầu gì nên không phải xem xét. Những tài sản khác bị cáo H trộm cắp đã bán không thu hồi được trả cho người bị hại, nay những người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường trả giá trị tài sản theo kết luận định giá tài sản là phù hợp, bị cáo H phải bồi thường trả họ.

Số tiền thu lời bất chính của Lê Hồng S 2.400.000đồng. Do bị cáo S đang điều trị covid-19 (hiện là F0) nên đã nhờ gia đình nộp thay số tiền đó nên không phải truy thu đối với S nữa mà chuyển sung công.

[7] **Về vật chứng:** Tịch thu sung công: Chiếc xe máy kiểu dáng Honda Dream, BKS 29 P7- 6101; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, có số sim liên lạc thu giữ của H và 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note 5 thu giữ của S; Trả bị cáo S 01 điện thoại Nokia không có sim liên lạc. Tịch thu tiêu hủy: 01 cà phê bằng kim loại; 22 chiếc chìa khóa có chữ Honda; 01 biển kiểm soát số 36M5- 0789; 01 biển kiểm soát số 18P5-5032; 01 biển kiểm soát số 33L9-4639.

[8] **Về án phí:** Các bị cáo chịu án phí HSST theo pháp luật quy định. Bị cáo H phải chịu án phí DSST.

[9] **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người bị hại đều có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Nguyễn Thanh H** phạm tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo **Lê Hồng S** phạm tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có

Căn cứ vào:

- Điểm b, c khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo H).

- Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo S).
- Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự
- Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử phạt:

1/ Bị cáo **Nguyễn Thanh H 45 (bốn mươi lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2021.

2/ Bị cáo **Lê Hồng S 10 (mười)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/4/2021 đến ngày 29/4/2021

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Thanh H có trách nhiệm bồi thường: Trả chị Đỗ Bạch T 9.000.000 (chín triệu) đồng; Trả chị Chu Thị Hà H 9.000.000 (chín triệu) đồng; Trả chị Đoàn Thị Mỹ S 8.500.000 (tám triệu năm trăm nghìn) đồng; Trả anh Nguyễn Hoàng Đ 10.000.000 (mười triệu) đồng; Trả anh Trương Ngọc Th 9.000.000 (chín triệu) đồng; Trả chị Đặng Ánh S 13.000.000 (mười ba triệu) đồng; Trả chị Bùi Thị T 8.000.000 (tám triệu) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về vật chứng: Tịch thu sung công: Chiếc xe máy kiểu dáng Honda Dream, BKS 29 P7- 6101, màu nâu, số khung: 002924, số máy: 002924; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màn hình cảm ứng màu xanh, có số sim liên lạc thu giữ của H và 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note 5 màu vàng, phần mặt màn hình và phần mặt sau của máy bị vỡ thu giữ của S; Trả bị cáo S 01 điện thoại Nokia không có sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cà lê bằng kim loại; 22 chiếc chìa khóa có một đầu bằng nhựa, màu đen, có chữ Honda, một đầu bằng kim loại; 01 biển kiểm soát số: 36M5- 0789; 01 biển kiểm soát số: 18P5-5032; 01 biển kiểm soát số: 33L9-4639

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2021 giữa Công an huyện GL và Chi cục thi hành án dân sự huyện GL).

Tịch thu sung công số tiền đã nộp 2.400.000đồng do chị Lê Thị Th (nộp thay Lê Hồng S) tại chi cục Thi hành án dân sự huyện GL, thành phố Hà Nội theo Biên lai thu số AA/2020/0054970 ngày 12/01/2022.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Thanh H còn phải chịu 3.325.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị cáo S và những người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKS huyện GL
- VKS cấp trên trực tiếp.
- Công an huyện GL.
- Chi cục THADS huyện GL
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Oanh